

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 97/TTr-SNN ngày 23/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023 theo nội dung chi tiết đính kèm.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023 theo đúng nội dung được phê duyệt và quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT&TH Bắc Kạn;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- LĐVP (Ô.Thất);
- Lưu: VT, HàNN, Cúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2023

Để chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2022-2023

1. Trồng trọt

1.1. Cây trồng vụ Đông năm 2022

Vụ đông năm 2022, các cơ quan chuyên môn đã tập trung chỉ đạo triển khai các cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế, sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Tổng diện tích gieo trồng cây vụ Đông năm 2022 là 1.494/1.550 ha đạt 96% KH, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2021; tổng sản lượng đạt 16.352/17.948 tấn đạt 91% KH, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2021.

1.2. Cây trồng vụ Xuân năm 2023¹

Thời tiết đầu vụ Xuân ít mưa, tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến tiến độ sản xuất, các cây trồng chính cơ bản vẫn gieo cấy trong khung thời vụ chỉ đạo, diện tích gieo trồng một số cây cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Một số chỉ tiêu diện tích không đạt kế hoạch, các địa phương đã chủ động chuyển sang trồng các loại cây khác theo nhu cầu thị trường, như: Cây sắn 56 ha, cây thạch đen 53 ha, cây dược liệu 41 ha, trồng cỏ phục vụ chăn nuôi 153 ha... Các mô hình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, quy mô tập trung, sản xuất theo chuỗi giá trị được các địa phương triển khai, nhân rộng (cây khoai tây, ngô ngọt, bí xanh thơm, rau cải nhật, củ kiệu,...); việc chuyển đổi cây trồng, giống vật nuôi được quan tâm thực hiện. Sản phẩm ngày càng nâng cao về năng suất, chất lượng mang lại hiệu quả kinh tế trong sản xuất, đáp ứng nhu cầu của thị trường, cụ thể:

- Diện tích trồng cây lương thực có hạt (*lúa, ngô*) 16.839/17.044 ha đạt 99% kế hoạch (KH), giảm 152 ha so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 86.681/87.179 tấn, đạt 99% KH, bằng 99% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó diện tích gieo cấy lúa 8.505 ha, trồng ngô 8.334 ha.

- Cây chất bột: Diện tích trồng cây dong riềng 394/480 ha đạt 82% KH, bằng 91% so với cùng kỳ năm 2022; cây khoai lang 228/240 ha đạt 95% KH, bằng 111% so với cùng kỳ năm 2022.

¹ Số liệu tính đến ngày 11/5/2022

- Cây rau các loại: Cây rau 1.144/1.620 ha đạt 71% KH, bằng 77% so với cùng kỳ năm 2022 (trong đó cây bí xanh thơm 193/195 ha đạt 99%); cây đậu đỗ 320/353 ha đạt 91% KH, bằng 108% so với cùng kỳ năm 2022.

- Cây công nghiệp: Cây thuốc lá diện tích 895/814 ha đạt 110% KH, bằng 107% so với cùng kỳ năm 2022.

Trong vụ Xuân sâu bệnh gây hại nhẹ trên cây trồng như: Bọ rầy, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn gây hại trên cây lúa, sâu keo mùa thu gây hại trên cây ngô, bệnh thán thư, khô cành gây hại trên cây hồng không hạt... Hiện nay, các địa phương đang tiếp tục chăm sóc diện tích cây ăn quả, cây chè hiện có để đạt năng suất, sản lượng theo kế hoạch, đặc biệt là thực hiện các quy trình sản xuất để được cấp giấy chứng nhận ATTP, VietGAP, hữu cơ, trồng mới theo kế hoạch.

2. Chăn nuôi - Thủy sản

- Tổng đàn vật nuôi²: Đàn trâu, bò, ngựa hiện có 63.381/66.205 con đạt 96% KH, số con xuất chuồng 11.745 con; đàn lợn hiện có 165.100/169.220 con đạt 98% KH, số con xuất chuồng 118.921 con; đàn gia cầm hiện có 1.955.940/2.041.930 con, đạt 96% KH, số con xuất chuồng 1.113.560 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại 12.541/27.980 tấn, đạt 45% KH. Tổ chức tiêm phòng định kỳ đợt I vắc xin Lở mồm long móng, tụ huyết trùng trâu, bò và đại chó được 82.967/116.200 liều đạt 71% KH³.

Dịch bệnh trên đàn vật nuôi: Đầu năm 2023, bệnh Đại động vật xảy ra thôn Bản Duồng 2, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn làm 01 con chó mắc bệnh, chết và tiêu hủy, đến ngày 27/02/2023, UBND huyện Chợ Đồn đã công bố hết dịch (*tại Quyết định số 425/QĐ-UBND*). Các ổ dịch nhỏ trên đàn gia súc, gia cầm tại các địa phương như bệnh tụ huyết trùng trâu bò, tụ huyết trùng lợn, lép tô lợn, newcastle gà,... đã được phát hiện và điều trị kịp thời.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản thực hiện khoảng 1.253/1.342 ha đạt 93% KH, do những tháng đầu năm 2023 mưa ít, một số ao nuôi thủy sản bị thiếu nguồn nước. Sản lượng ước đạt 1.041/2.784 tấn đạt 37% KH.

3. Lâm nghiệp

Diện tích đăng ký trồng rừng 2.504 ha, diện tích đã trồng 2.355/4.045 ha đạt 58% kế hoạch (*trồng tập trung 1.920 ha, trồng cây phân tán 435 ha*), trong đó trồng theo Chương trình một tỷ cây xanh 656.898/1.634.000 cây xanh, đạt 40% KH; diện tích chăm sóc rừng trồng từ năm 2020-2022 là 2.660 ha. Chú trọng quản lý giống, trồng rừng gỗ lớn theo hướng thâm canh, chuyển hóa rừng

² Theo số liệu ước 6 tháng/2023 của Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn.

³ Tiến độ tính đến ngày 22/5/2023.

kinh doanh gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Sản lượng khai thác 157.354⁴/310.000 m³ gỗ các loại, đạt 51% kế hoạch.

Các biện pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường; các hành vi vi phạm được phát hiện và xử lý nghiêm minh, đúng quy định, không để thành điểm nóng; tổ chức tuyên truyền 421 cuộc với 14.544 lượt người tham gia với các nội dung, quy định về chống chặt phá rừng, quy định về đóng cửa rừng thông qua các cuộc họp xã, thôn, bản; lập biên bản xử lý 235 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, tịch thu 183 m³ gỗ các loại, thu nộp ngân sách Nhà nước trên 1.651 triệu đồng.

4. Các hoạt động khác

- Tình hình thiên tai: Trong các tháng đầu năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra các đợt mưa vừa đến mưa to cục bộ, làm cho 144 nhà ở tại huyện Pác Nặm bị tốc mái; 139 ha ngô bị đổ; 14 chuồng trại bị tốc mái hư hỏng, ước thiệt hại khoảng 3.000 triệu đồng.

- Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm: Thường xuyên triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023; phối hợp tham mưu công tác chế biến thương mại nông sản. Thực hiện tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định.

5. Đánh giá kết quả

Công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án đồng bộ, hiệu quả có sức lan tỏa cao, góp phần vào tăng trưởng, phát triển kinh tế chung trên địa bàn tỉnh.

Tiến độ gieo cấy của các địa phương đảm bảo theo khung thời vụ, một số diện tích cây trồng đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. Việc thực hiện các cây trồng vụ Đông nhằm tăng vụ, tăng hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích đã được các địa phương tích cực triển khai thực hiện, như các mô hình sản xuất tập trung theo chuỗi giá trị trên cây khoai tây, rau cải nhật, củ kiệu, củ cải.... Cơ giới hóa trong sản xuất ngày càng được đẩy mạnh tại các khâu làm đất, chăm sóc, vận chuyển, sơ chế bảo quản,...

Các cấp chính quyền đã tích cực chủ động trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền, người dân đã dần thay đổi tư duy sản xuất, tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm tăng năng suất chất lượng nông sản. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp được các địa phương quan tâm thực hiện; giống, vật tư nông nghiệp được cung cấp đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất.

⁴ Số liệu cập nhận đến ngày 11/5/2023

Công tác quản lý bảo vệ rừng cơ bản ổn định, các hành vi vi phạm được lực lượng Kiểm lâm tập trung lực lượng phát hiện xử lý nghiêm minh, đúng quy định, không có điểm nóng, so với cùng kỳ năm 2022 số vụ vi phạm phá rừng trái phép giảm 01 vụ, lâm sản tịch thu giảm 211m³. Công tác quản lý khai thác lâm sản được thực hiện khá tốt, hạn chế tối đa việc các cơ sở đưa gỗ không có hồ sơ, nguồn gốc hợp pháp vào chế biến, tiêu thụ. Các hoạt động tuần tra, truy quét tại các Khu bảo tồn được duy trì thường xuyên, hiệu quả, công tác trồng rừng được đơn vị quan tâm, tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2023

1. Nhận định những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông nghiệp hàng hóa đang được triển khai có hiệu quả.

- Cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được áp dụng trong nhiều khâu; công tác quản lý vật tư nông nghiệp được thực hiện tốt; các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất được tăng cường, hệ thống phân phối dịch vụ về vật tư, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đến người dân đảm bảo yêu cầu cho sản xuất.

- Công tác phòng, chống thiên tai đối với sản xuất nông nghiệp được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- Tư duy sản xuất của người dân có nhiều thay đổi, đặc biệt là sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; trong lĩnh vực chăn nuôi, người dân tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, vật tư đầu vào để đảm bảo năng suất và an toàn dịch bệnh, có sự liên kết với các doanh nghiệp, HTX trong sản xuất để đảm bảo đầu ra cho sản phẩm.

- Công tác phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; đẩy mạnh trồng, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng và nâng cao chất lượng rừng trồng.

1.2. Khó khăn

- Thời tiết diễn biến phức tạp, hệ thống thủy lợi phục vụ nhu cầu tưới cho diện tích sản xuất và nuôi thủy sản còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Giá thức ăn, vật tư nông nghiệp tăng cao gây khó khăn cho người sản xuất và triển khai, thực hiện các chương trình, dự án.

- Việc liên kết sản xuất còn gặp nhiều khó khăn do diện tích đất sản xuất còn manh mún, tư duy về sản xuất vụ Đông chậm thay đổi. Các hình thức tổ chức sản xuất hợp tác đã được hình thành nhưng một số vẫn còn mang tính hình thức, khả năng tập hợp, tham gia liên kết, hợp tác còn hạn chế; việc chia sẻ lợi ích giữa người sản xuất và đơn vị bao tiêu, thu mua, chế biến còn chưa hợp lý. Nhân

lực lao động trong nông nghiệp ngày một thiếu nên việc tổ chức sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng hàng hoá chưa đáp ứng với xu thế thị trường đòi hỏi hiện nay.

2. Mục tiêu chung

- Chỉ đạo sản xuất đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông lâm nghiệp, thủy sản năm 2023 đạt 3,8% trở lên, trong đó:

- Tổng diện tích cây trồng chính vụ Mùa đạt 21.657 ha, tổng sản lượng 110.605 tấn.

- Tổng diện tích các loại cây trồng vụ Đông năm 2023 đạt trên 1.521 ha, tổng sản lượng đạt 16.645 tấn.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, sử dụng các giống có năng suất, chất lượng, đồng thời tiến hành chọn lọc, bảo tồn, phát triển một số loài vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế nhằm đa dạng hóa các sản phẩm chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Thực hiện tốt công tác trồng rừng và khai thác lâm sản, bảo vệ toàn bộ diện tích rừng tự nhiên hiện có; tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế của rừng trồng theo hướng phát triển lâm nghiệp bền vững.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Vụ mùa

- Trồng trọt (đối với một số cây trồng chính):

+ Phần đầu tổng sản lượng lương thực có hạt vụ Mùa đạt 92.848 tấn, trong đó sản lượng thóc đạt 68.597 tấn; sản lượng cây ngô đạt 24.251 tấn.

+ Diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại 1.407 ha, sản lượng đạt 15.971 tấn; cây khoai lang 162 ha, sản lượng đạt 870 tấn; cây công nghiệp ngắn ngày 916 tấn.

+ Tiếp tục chăm sóc diện tích cây dong riềng, khoai môn, diện tích cây mía, cây chè, cây ăn quả để thu được năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao nhất, thực hiện các quy trình sản xuất để được cấp giấy chứng nhận ATTP, VietGAP, hữu cơ, trồng mới theo kế hoạch

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

- Chăn nuôi: Phần đầu các tháng cuối năm cụ thể như sau:

+ Đàn đại gia súc: 13.626 con (hiện có 2.956 con, xuất chuồng 10.670 con).

+ Đàn lợn: 144.069 con (hiện có 22.080 con, xuất chuồng 121.989 con).

+ Đàn gia cầm: 1.837.672 con (hiện có 69.920 con, xuất chuồng 1.771.752 con).

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại phân đầu đạt 15.439 tấn; tổng sản lượng thịt hơi cả năm đạt trên 27.980 tấn.

- Thủy sản: Chỉ đạo triển khai nuôi trồng thủy sản đảm bảo kế hoạch giao, khuyến khích người dân nuôi cá kết hợp với trồng lúa trong vụ mùa, quản lý môi trường và phòng ngừa dịch bệnh đối với động vật thủy sản; đảm bảo mục tiêu sản lượng các tháng cuối năm đạt 1.743 tấn.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

- Lâm nghiệp:

+ Phân đầu trồng rừng 4.045 ha đạt 100% kế hoạch.

+ Sản lượng gỗ khai thác phân đầu đạt 310.000 m³.

+ Tiếp tục đôn đốc thực hiện hiệu quả công tác giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên.

3.2. Vụ Đông

Tập trung sản xuất các loại cây trồng theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây trồng; từ đó tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, ưu tiên tập trung sản xuất các loại cây trồng có liên kết, bao tiêu sản phẩm. Phân đầu tổng diện tích các loại cây trồng vụ Đông 2023 đạt trên 1.521 ha, tổng sản lượng đạt trên 16.645 tấn.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo thời vụ, xác định cơ cấu giống cây trồng thích hợp với điều kiện địa phương nhằm thống nhất trong chỉ đạo sản xuất vụ Mùa và vụ Đông năm 2023. Quan tâm chỉ đạo chăm sóc các cây trồng chính theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo năng suất, chất lượng.

- Chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo sản xuất, bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Chủ động triển khai, thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/2/2023 về việc thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn năm 2023; vận dụng các chính sách và nguồn lực hiện có để hỗ trợ thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp và chính sách cần hỗ trợ để đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Đề án.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp tại cơ sở, đặc biệt vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh cây giống, con giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người dân.

- Thường xuyên kiểm tra đơn đốc sản xuất tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX, đồng hành cùng nông dân sản xuất có hiệu quả.

2. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản, kế hoạch, cơ chế chính sách của trung ương, của tỉnh liên quan đến thực hiện Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023 đến từng xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp, HTX để triển khai sản xuất có hiệu quả đạt mục tiêu đề ra.

- Tuyên truyền, vận động người dân thay đổi phương thức sản xuất từ quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình sang hình thức liên kết tổ hợp tác, HTX, để thuận lợi trong quá trình đầu tư, chăm sóc cũng như tiêu thụ sản phẩm.

- Quan tâm chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất an toàn, trong đó đẩy mạnh tập huấn sản xuất theo quy trình VietGAP, sản xuất hữu cơ; ưu tiên kinh phí hỗ trợ sản xuất có chứng nhận, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ về chuyển đổi đất trồng lúa. Phổ biến nội dung các Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn năm 2023 thông qua các phương tiện truyền thông, hội nghị, họp giao ban... đến các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, HTX và các hộ sản xuất trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Công tác chuyên môn

3.1. Trồng trọt:

- Bố trí bộ giống lúa phù hợp theo từng vùng sản xuất, những giống có cùng thời gian sinh trưởng và đặc điểm sinh học giống nhau cần bố trí tập trung tạo vùng sản xuất với diện tích lớn, để thuận lợi cho chăm sóc và thu hoạch; không bố trí nhiều giống trên một cánh đồng; ưu tiên sử dụng các giống có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, thời gian sinh trưởng ngắn để đảm bảo thời gian triển khai các cây trồng vụ Đông năm 2023.

- Tiếp tục chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa bằng các cây trồng có giá trị kinh tế cao (bí xanh, bí đỏ, dưa các loại, đậu đỗ các loại...) cây ăn quả, dược liệu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Tập trung phát triển, mở rộng diện tích cây rau màu các loại theo lợi thế của từng địa phương, nhằm bù đắp sản lượng thiếu hụt do thiên tai gây ra, đồng thời mở rộng diện tích trên những diện tích cây khác đã giao trong vụ Xuân năm 2023 nhưng chưa đạt kế hoạch.

- Hướng dẫn nông dân gieo trồng đảm bảo theo khung thời vụ đối với từng loại cây trồng; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật từ khâu gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch.

- Làm tốt công tác dự tính, dự báo sâu bệnh; tham mưu kịp thời cho các cấp, ngành chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn, hiệu quả; quản lý tốt chất lượng thuốc bảo vệ thực vật.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ trồng trọt.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực sản xuất giống cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm để đảm bảo có đủ lượng giống tốt phục vụ Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Rà soát lại toàn bộ cây đầu dòng đã được công nhận; có chế độ quản lý, giám sát việc khai thác, sử dụng cây giống đầu dòng...; tiếp tục tiến hành bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, cây có đủ kiện sản xuất giống theo đúng quy định nhằm cung cấp nguyên liệu phục vụ sản xuất cây giống; không để người dân sử dụng giống cây không rõ nguồn gốc hoặc do người dân tự nhân giống mà không qua tuyển chọn.

3.2. Chăn nuôi, thủy sản:

- Đa dạng hóa phương thức chăn nuôi và kết hợp sử dụng thức ăn công nghiệp với tận dụng nguồn phụ phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, nhằm giảm chi phí sản xuất.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi, chế biến, giết mổ, chuyển đổi phương thức sản xuất chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo hướng trang trại để sản xuất hàng hóa theo chuỗi liên kết có sự tham gia đầu tư, kết nối thị trường của các doanh nghiệp và các hợp tác xã để ổn định đầu ra cho sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của ngành chăn nuôi.

- Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng bán thâm canh để tăng năng suất, số lượng và sản lượng.

- Đối với chăn nuôi gia cầm tăng cường phát triển chăn nuôi các giống gà nội, gà đặc sản và con lai có chất lượng cao.

- Chỉ đạo tăng đàn lợn, sử dụng con lai có chất lượng cao để tăng năng suất và sản lượng, gắn với các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Đối với các giống lợn lai, lợn ngoại tập trung phát triển chăn nuôi trang trại theo quy mô vừa và lớn; với các giống lợn địa phương tập trung phát triển theo quy mô vừa và nhỏ kết hợp với chăn nuôi nông hộ theo chuỗi giá trị.

- Nâng cao chất lượng công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi, thủy sản thông qua việc nâng cao tỷ lệ tiêm phòng vắc xin phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, hộ chăn nuôi trong việc thực hiện phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025.

- Duy trì ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản, tập trung thực hiện tốt việc tăng năng suất, sản lượng thông qua các biện pháp kỹ thuật thâm canh trong chăm sóc, nuôi trồng trên diện tích hiện có để đảm bảo mục tiêu sản lượng; thay đổi phương thức nuôi từ quảng canh sang bán thâm canh và sử dụng một số giống đạt năng suất, phù hợp với thị trường người tiêu dùng.

3.3. Lâm nghiệp:

- Tiếp tục đôn đốc thực hiện trồng rừng đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, trong đó chú trọng việc trồng các loài cây gỗ lớn, cây đa mục đích, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn nhằm nâng cao năng suất chất lượng rừng trồng.

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp thực hiện các quy định đối với sản xuất giống cây lâm nghiệp, chuẩn bị đủ cây giống đảm bảo chất lượng, đôn đốc người dân trồng rừng đúng khung thời vụ, đảm bảo cây trồng đạt tỷ lệ cây sống cao, tập trung trồng rừng xong trước ngày 30/8/2023.

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khai thác lâm sản của các chủ rừng trên địa bàn, đặc biệt việc khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Tăng cường quản lý đối với diện tích rừng hiện có, đặc biệt là rừng tự nhiên (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) thuộc quy hoạch lâm nghiệp và diện tích

rừng tự nhiên ngoài quy hoạch lâm nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về khai thác, phá rừng trái pháp luật.

- Tăng cường giám sát hoạt động tuần tra, kiểm tra rừng trên các diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất là rừng tự nhiên đã được giao khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng.

- Nắm bắt thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng, phát hiện cháy sớm, tổ chức trực phòng cháy chữa cháy rừng và triển khai đồng bộ các giải pháp, phương án phòng cháy chữa cháy rừng từ tỉnh đến cơ sở.

3.4. Công tác thủy lợi:

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tăng cường công tác quản lý, vận hành các công trình thủy lợi, đặc biệt là các hồ chứa để đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất, đồng thời đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi, tập trung sửa chữa nạo vét, phát dọn, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh mương, bảo dưỡng sửa chữa các trạm bơm và máy bơm; xây dựng kế hoạch tưới tiêu, phương án phòng, chống thiên tai và tăng cường công tác kiểm tra và xử lý các vi phạm đến công trình thủy lợi để đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023; chủ động thực hiện tốt phương án phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

4. Các nhiệm vụ khác

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, công tác phát triển nông thôn; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo theo kế hoạch.

- Phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân không gieo trồng khi nhiệt độ thấp dưới 15°C kéo dài.

+ Thực hiện chăm sóc, bón phân cho cây trồng đầy đủ, cân đối để cây khoẻ, tăng khả năng chống rét; hướng dẫn người dân thực hiện các phương pháp phòng, chống rét cho cây trồng như che phủ rơm rạ, nilon, tưới nước.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết để có phương án ứng phó phù hợp.

5. Tổ chức sản xuất - tiêu thụ sản phẩm cây trồng vụ Đông

- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực sản xuất vụ Đông nhằm nâng cao thu nhập;

khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia đầu tư và tiêu thụ nông sản vụ Đông cho nông dân.

- Chỉ đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện liên kết chặt chẽ trong tổ chức sản xuất từ khâu gieo trồng đến thu hoạch, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất đảm bảo thời vụ, cơ cấu các loại cây trồng, các biện pháp kỹ thuật, đẩy nhanh việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tập trung vào các cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao.

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện tốt các Kế hoạch thực hiện Đề án; phối hợp với các địa phương rà soát, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, tham mưu điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tiễn; rà soát, đề xuất chỉnh sửa, bổ sung chính sách hỗ trợ sản xuất đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra; xây dựng kế hoạch làm việc với UBND các huyện, thành phố, ban hành chương trình chi tiết, cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác kiểm tra và lấy mẫu giám sát sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác, biện pháp quản lý dịch hại trên cây trồng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hiện công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh phát triển của sâu, bệnh hại và có phương án phòng, chống dịch kịp thời.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác phát triển chăn nuôi và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trong vụ Mùa, vụ Đông năm 2023 đạt hiệu quả. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, vật lực để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các cơ sở gieo ươm trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh cây giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người dân.

- Chỉ đạo Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn theo dõi, quản lý nguồn nước, tích nước, vận hành, điều tiết hồ chứa theo quy trình; phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố kiểm tra việc sửa chữa, nạo vét kênh mương, phát dọn cây cối, khơi thông dòng chảy; bảo dưỡng sửa chữa các trạm bơm và máy bơm; hướng dẫn các biện pháp tưới

tiêu hợp lý; xây dựng phương án phòng, chống thiên tai đảm bảo kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023.

- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã và UBND các huyện, thành phố trong quá trình chỉ đạo liên kết sản xuất và tiêu thụ các cây trồng vụ Đông năm 2022.

- Báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh kết quả thực hiện Phương án sản xuất theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh có phương án hỗ trợ kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra đối với sản xuất.

- Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tăng cường chỉ đạo các cấp hội tuyên truyền, vận động các hội viên tích cực tham gia sản xuất.

- Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn tăng cường thời lượng phát sóng, thông tin tuyên truyền về các biện pháp kỹ thuật, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ và biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh trong, các mô hình sản xuất có hiệu quả để nhân rộng.

3. UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các chỉ tiêu được giao, tổ chức triển khai Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023, linh hoạt trong chỉ đạo sản xuất phù hợp với thể mạnh địa phương, khả năng liên kết tiêu thụ sản phẩm đảm bảo hiệu quả kinh tế cho người dân và đạt tổng diện tích kế hoạch giao, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng ngành nông nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu theo từng lĩnh vực tại các Kế hoạch thực hiện Đề án; vận dụng các chính sách và nguồn lực hiện có để hỗ trợ thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra; trong đó, xây dựng kế hoạch cụ thể về nguồn lực và cách thức thực hiện cho từng chỉ tiêu được giao tại địa phương. Kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tiến hành rà soát, đánh giá các chính sách hiện có, xuất các giải pháp và chính sách cần hỗ trợ để đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Đề án.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn thuộc các huyện, thành phố tăng cường phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp và PTNT trong công tác kiểm tra chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hộ nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo sinh vật gây hại trên cây trồng; kiểm soát dịch bệnh trên đàn vật nuôi; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch được giao; trên cơ sở đó

hàng tháng các cấp uỷ Đảng, chính quyền tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp phù hợp.

- Cử cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm và chuyên môn xuống cơ sở hướng dẫn trực tiếp cho người dân về kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi và nuôi trồng thủy sản đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn gắn với liên kết, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở tuân thủ các quy định của Chính phủ về chuyển đổi đất lúa.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi và vật tư nông nghiệp tại cơ sở, đặc biệt vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh cây giống, con giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, gây thiệt hại cho người dân.

- Chỉ đạo UBND cấp xã (chủ đầu tư) khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế giao khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên đảm bảo đầy đủ đối tượng theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 và Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp tăng cường công tác thanh tra kiểm tra đột xuất, lấy mẫu giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm sản trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

- Duy trì chế độ thông tin báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung Phương án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên; trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét giải quyết./.